Tailieu.com

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT TRUNG VĂN

Mã đề thi: 121

(Đề gồm có 5 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
Năm học 2020 - 2021
MÔN: TOÁN 12

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 01. Họ nguyên hàm của hàm số $f(x) = 4x(1 + \ln x)$ là
(A) $2x^2 \ln x + 3x^2 + C$.
(B) $2x^2 \ln x + x^2 + C$.
(C) $2x^2 \ln x + 2x^2 + C$.
(D) $2x^2 \ln x + x^2$.

Câu 02. Trong không gian với hệ trục $Oxyz$, mặt phẳng (P) đi qua ba điểm $A(1;-4;2)$, $B(2;-2;1)$, $C(0;-4;3)$ có phương trình là
(A) $-x + z - 1 = 0$.
(B) $x + y + 3 = 0$.
(C) $x + z - 3 = 0$.
(D) $y + z - 3 = 0$.

Câu 03. Phần thực và phần ảo của số phức $z = 1 + 2i$ lần lượt là:
(A) 2 và 1.
(B) 1 và $2i$.
(C) 1 và 2.
(D) 1 và i.

Câu 04. Cho hàm số $f(x) = 2x + e^x$. Một nguyên hàm $F(x)$ của hàm số $f(x)$ thỏa mãn $F(0) = 2019$ là
(A) $F(x) = x^2 + e^x - 2018$.
(B) $F(x) = x^2 + e^x + 2018$.
(C) $F(x) = e^x - 2019$.
(D) $F(x) = x^2 + e^x + 2017$.

Câu 05. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(0;1;1)$, $B(3;0;-1)$, $C(0;21;-19)$ và mặt cầu $(S) : (x-1)^2 + (y-1)^2 + (z-1)^2 = 1$ Biết $M(a;b;c)$ là điểm thuộc mặt cầu (S) sao cho biểu thức $T = 3MA^2 + 2MB^2 + MC^2$ đạt giá trị nhỏ nhất. Giá trị của tổng $a + b + c$ là
(A) $a + b + c = \dfrac{14}{5}$.
(B) $a + b + c = 12$.
(C) $a + b + c = 0$.
(D) $a + b + c = \dfrac{12}{5}$.

Câu 06. Số phức nào dưới đây có điểm biểu diễn trên mặt phẳng tọa độ Oxy là điểm M như hình vẽ bên?

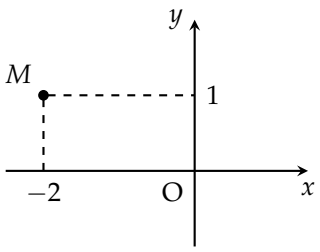

(A) $z_2 = 1 + 2i$.
(B) $z_3 = -2 + i$.
(C) $z_4 = 2i$.
(D) $z_1 = 1 - 2i$.

Câu 07. Diện tích S hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = x^2 + 1$, $x = -1$, $x = 2$ và trục hoành là
(A) $S = 13$.
(B) $S = 6$.
(C) $S = \dfrac{13}{6}$.
(D) $S = 16$.

Câu 08. Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng $d : \begin{cases} x = 1 + 3t \\ y = -2 - 4t \\ z = 3 - 5t. \end{cases}$ Đường thẳng d đi qua điểm nào sau đây?
(A) $P(3;-4;-5)$.
(B) $N(1;-2;3)$.
(C) $Q(3;2;1)$.
(D) $M(1;-2;-3)$.

Câu 09. Kí hiệu z_1, z_2 là hai nghiệm của phương trình $z^2 + 4z + 5 = 0$. Gọi M, N lần lượt là điểm biểu diễn của z_1, z_2 trên mặt phẳng tọa độ. Tọa độ trung điểm MN là
(A) $(-2;0)$.
(B) $(2;0)$.
(C) $(-2;1)$.
(D) $(-4;0)$.

TaiLieu.com

Câu 10. Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho đường thẳng $d: \dfrac{x-1}{1} = \dfrac{y+1}{1} = \dfrac{z-1}{1}$ và mặt phẳng $(\alpha): x + my + z - 4 = 0$. Tập hợp tất cả giá trị của tham số m để d song song với (α) là

(A) $\{-2\}$. (B) $\{-3\}$. (C) $\varnothing$. (D) $\{1\}$.

Câu 11. Gọi M là điểm biểu diễn của số phức $z = 2 - 3i$ trên mặt phẳng phức. Toạ độ của điểm M là

(A) $(2;\ 3)$. (B) $(2;\ -3)$. (C) $(-2;\ -3)$. (D) $(-2;\ 3)$.

Câu 12. Cho số phức z thỏa mãn $|z-1| = |z-2+3i|$. Tập hợp các điểm biểu diễn số phức z là

(A) Đường thẳng $x - 5y - 6 = 0$.
(B) Đường thẳng $2x - 6y + 12 = 0$.
(C) Đường tròn tâm $I(1;2)$, bán kính $R = 1$.
(D) Đường thẳng $x - 3y - 6 = 0$.

Câu 13. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào sai?

(A) $\int x^e \mathrm{d}x = \dfrac{x^{e+1}}{e+1} + C$. (B) $\int \cos 2x \mathrm{d}x = \dfrac{1}{2}\sin 2x + C$.
(C) $\int \dfrac{1}{x}\mathrm{d}x = \ln\left|x\right| + C$. (D) $\int e^x \mathrm{d}x = \dfrac{e^{x+1}}{x+1} + C$.

Câu 14. Cho $\vec{a} = (2;1;3)$, $\vec{b} = (4;-3;5)$ và $\vec{c} = (-2;4;6)$. Tọa độ của véc tơ $\vec{u} = \vec{a} + 2\vec{b} - \vec{c}$ là

(A) $(10;9;6)$. (B) $(12;-9;7)$. (C) $(12;-9;6)$. (D) $(10;-9;6)$.

Câu 15. Cho số phức z thỏa mãn $|z| = 2$. Biết rằng tập hợp các điểm biểu diễn số phức $w = 3 - 2i + (2-i)z$ là một đường tròn. Tọa độ tâm I của đường tròn đó là

(A) $I(-3\,;\,-2)$. (B) $I(3\,;\,2)$. (C) $I(3\,;\,-2)$. (D) $I(-3\,;\,2)$.

Câu 16. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(1\,;\,0\,;\,1)$, $B(1\,;\,1\,;\,0)$ và $C(3\,;\,4\,;\,-1)$. Đường thẳng đi qua A và song song với BC có phương trình là

(A) $\dfrac{x-1}{2} = \dfrac{y}{3} = \dfrac{z-1}{-1}$. (B) $\dfrac{x+1}{4} = \dfrac{y}{5} = \dfrac{z+1}{-1}$.
(C) $\dfrac{x+1}{2} = \dfrac{y}{3} = \dfrac{z+1}{-1}$. (D) $\dfrac{x-1}{4} = \dfrac{y}{5} = \dfrac{z-1}{-1}$.

Câu 17. Thể tích của khối tròn xoay khi quay hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = x^2 - x$ và trục hoành quanh trục hoành là

(A) $\dfrac{1}{15}$. (B) $\dfrac{\pi}{15}$. (C) $\dfrac{1}{30}$. (D) $\dfrac{\pi}{30}$.

Câu 18. Cho a, b, c là các số thực bất kì. Đẳng thức nào sau đây sai?

(A) $\int\limits_a^b f(x)\mathrm{d}x = \int\limits_a^b f(t)\mathrm{d}t$. (B) $\int\limits_a^b f(x)\mathrm{d}x + \int\limits_b^c f(x)\mathrm{d}x = \int\limits_a^c f(x)\mathrm{d}x$.
(C) $\int\limits_a^a f(x)\mathrm{d}x = 0$. (D) $\int\limits_a^b f(x)\mathrm{d}x = \dfrac{1}{\int\limits_b^a f(x)\mathrm{d}x}$.

Câu 19. Tập hợp điểm biểu diễn số phức z thỏa mãn $\left|\overline{z} - 4 - 3i\right| = 2$ là đường tròn tâm I, bán kính R là

Tailieu.com

(A) $I(-4;3)$, $R=4$. (B) $I(4;3)$, $R=2$.
(C) $I(4;-3)$, $R=4$. (D) $I(4;-3)$, $R=2$.

Câu 20. Cho $\int\limits_0^1 \dfrac{(x+1)dx}{\sqrt{x^2+2x+2}} = \sqrt{a}-\sqrt{b}$. Khi đó $a-b$ bằng

(A) 3. (B) 1. (C) 2. (D) 5.

Câu 21. Trong không gian với hệ trục tọa độ $Oxyz$, cho ba điểm $A(1;2;-1), B(2;-1;3)$ và $C(-3;5;1)$. Điểm D sao cho tứ giác $ABCD$ là hình bình hành. Toạ độ điểm D là

(A) $D(-4;8;-3)$. (B) $D(-2;8;-3)$. (C) $D(-4;8;-5)$. (D) $D(-2;2;5)$.

Câu 22. Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $A(1,1,1)$ và đường thẳng $d: x=6-4t y=-2-t z=-1+2t$. Tọa độ điểm M đối xứng với A qua d là

(A) $(3;-7;-3)$. (B) $(-5;5;1)$. (C) $(3;-7;1)$. (D) $(3;5;1)$.

Câu 23. Cho số phức $z=x+yi$ $(x,y\in\mathbb{R})$ thỏa mãn $(1+2i)\overline{z}+z=3-4i$. Giá trị của biểu thức $S=3x-2y$ là

(A) $S=-11$. (B) $S=-13$. (C) $S=-10$. (D) $S=-12$.

Câu 24. Trong không gian với hệ trục tọa độ $Oxyz$, cho đường thẳng $d: \dfrac{x-1}{2}=\dfrac{y-2}{1}=\dfrac{z+1}{2}$ nhận véc tơ $\overrightarrow{u}(a;2;b)$ làm véc tơ chỉ phương. Tổng $a+b$ bằng

(A) 4. (B) 8. (C) -8. (D) -4.

Câu 25. Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho mặt cầu $(S): x^2+y^2+z^2-8x+2y+1=0$. Tọa độ tâm và bán kính của mặt cầu (S) là

(A) $I(-4;1;0)$, $R=4$. (B) $I(4;-1;0)$, $R=4$.
(C) $I(-4;1;0)$, $R=2$. (D) $I(4;-1;0)$, $R=2$.

Câu 26. Gọi $\int 2021^x dx = F(x)+C$, với C là hằng số. Khi đó hàm số $F(x)$ bằng

(A) 2021^x. (B) $2021^x \ln 2021$. (C) 2021^{x+1}. (D) $\dfrac{2021^x}{\ln 2021}$.

Câu 27. Trong không gian $Oxyz$, cho $E(-1;0;2)$ và $F(2;1;-5)$. Phương trình đường thẳng EF là

(A) $\dfrac{x+1}{1}=\dfrac{y}{1}=\dfrac{z-2}{3}$. (B) $\dfrac{x+1}{3}=\dfrac{y}{1}=\dfrac{z-2}{-7}$.
(C) $\dfrac{x-1}{1}=\dfrac{y}{1}=\dfrac{z+2}{-3}$. (D) $\dfrac{x-1}{3}=\dfrac{y}{1}=\dfrac{z+2}{-7}$.

Câu 28. Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $A(1;3;-4)$ và $B(-1;2;2)$. Viết phương trình mặt phẳng trung trực (α) của đoạn thẳng AB.

(A) $(\alpha): 4x-2y-12z-7=0$. (B) $(\alpha): 4x+2y+12z+7=0$.
(C) $(\alpha): 4x-2y+12z+17=0$. (D) $(\alpha): 4x+2y-12z-17=0$.

Câu 29. Một ô tô đang chạy với vận tốc $10m/s$ thì người lái đạp phanh; từ thời điểm đó, ô tô chuyển động chậm dần đều với vận tốc $v(t)=-5t+10$ (m/s), trong đó t là khoảng thời gian tính bằng giây, kể từ lúc bắt đầu đạp phanh. Hỏi từ lúc đạp phanh đến khi dừng hẳn, ô tô còn di chuyển bao nhiêu mét?

(A) $0,2m$. (B) $20m$. (C) $10m$. (D) $2m$.

Câu 30. Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $A(2;1;1)$ và mặt phẳng $(P): x+2y-2z+7=0$. Khoảng cách từ A đến mặt phẳng (P) bằng

(A) 3. (B) 2. (C) 4. (D) 6.

Câu 31. $\int \sin^5 x.\cos x dx$ bằng

(A) $-\frac{\sin^6 x}{6}+C$. (B) $-\frac{\cos^6 x}{6}+C$. (C) $\frac{\sin^6 x}{6}+C$. (D) $\frac{\cos^6 x}{6}+C$.

Câu 32. Cho các số phức $z_1=3+2i, z_2=6+5i$. Số phức liên hợp của số phức $z=6z_1+5z_2$ là

(A) $\overline{z}=51+40i$. (B) $\overline{z}=48+37i$. (C) $\overline{z}=51-40i$. (D) $\overline{z}=48-37i$.

Câu 33. Giá trị các số thực a,b thỏa mãn $2a+(b+i)i=1+2i$ (i là đơn vị ảo) là

(A) $a=\frac{1}{2}, b=1$. (B) $a=0, b=2$. (C) $a=1, b=2$. (D) $a=0, b=1$.

Câu 34. Gọi M và m lần lượt là giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của môđun số phức z thỏa mãn $|z-1|=2$. Giá trị của tổng $M+m$ là

(A) 3. (B) 2. (C) 4. (D) 5.

Câu 35. Cho tích phân $H=\int\limits_1^2 f(3x)\mathrm{d}x=2$. Giá trị của tích phân $I=\int\limits_3^6 f(x)\mathrm{d}x$ là

(A) $I=1$. (B) $I=4$. (C) $I=6$. (D) $I=5$.

Câu 36. Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $A(1;-2;3)$ và hai mặt phẳng $(P): x+y+z+1=0$, $(Q): x-y+z-2=0$. Phương trình nào dưới đây là phương trình đường thẳng đi qua A song song với (P) và (Q)?

(A) $\begin{cases} x=1+t \\ y=-2 \\ z=3-t. \end{cases}$ (B) $\begin{cases} x=1 \\ y=-2 \\ z=3-2t. \end{cases}$ (C) $\begin{cases} x=1+2t \\ y=-2 \\ z=3-t. \end{cases}$ (D) $\begin{cases} x=1+t \\ y=2 \\ z=3+t. \end{cases}$

Câu 37. Gọi z_1 và z_2 lần lượt là hai nghiệm của phương trình $z^2-4z+5=0$. Giá trị của biểu thức $P=(z_1-2z_2)\overline{z_2}-4z_1$ bằng

(A) -5. (B) 10. (C) -15. (D) -10.

Câu 38. Cho số phức $z=a+bi$ $(a,b\in\mathbb{R})$ thỏa mãn $z+1+3i-\left|z\right|i=0$. Tính $S=a+3b$.

(A) $S=-5$. (B) $S=5$. (C) $S=-\frac{7}{3}$. (D) $S=\frac{7}{3}$.

Câu 39. Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P): x+y-2z+3=0$ và điểm $I(1;1;0)$. Phương trình mặt cầu tâm I và tiếp xúc với (P) là

(A) $(x-1)^2+(y-1)^2+z^2=\frac{5}{\sqrt{6}}$. (B) $(x-1)^2+(y-1)^2+z^2=\frac{25}{6}$.

(C) $(x-1)^2+(y-1)^2+z^2=\frac{5}{6}$. (D) $(x+1)^2+(y+1)^2+z^2=\frac{25}{6}$.

Câu 40. Tính diện tích hình phẳng được giới hạn bởi $y=x^3-4x^2+3x-1, y=-2x+1$

(A) 2. (B) 1. (C) $\frac{1}{12}$. (D) 3.

TaiLieu.com

Câu 41. Biết $\int_1^3 f(x)dx = 10$ và $\int_1^3 g(x)dx = 5$. Giá trị của tích phân $I = \int_1^3 (3f(x) - 5g(x))dx$ là

(A) $I = 10$. (B) $I = 15$. (C) $I = -5$. (D) $I = 5$.

Câu 42. Người ta trồng hoa vào phần đất được mô tả là phần gạch chéo (như hình vẽ bên). Biết $AB = 6m$, $IB = 2m$. Diện tích phần đất dùng để trồng hoa là

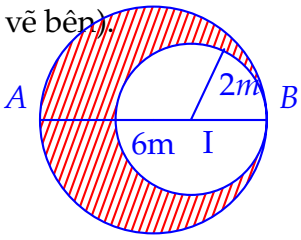

(A) $4\pi(m^2)$. (B) $7\pi(m^2)$. (C) $9\pi(m^2)$. (D) $5\pi(m^2)$.

Câu 43. Biết tích phân $\int_0^2 (2x-1)e^{2x}dx = ae^4 + b$ với $a, b \in \mathbb{Z}$. Giá trị của $S = a^3 + b^3$ là

(A) $S = 9$. (B) $S = 0$. (C) $S = 2$. (D) $S = 7$.

Câu 44. Trong không gian $Oxyz$, cho hai mặt phẳng $(P): x + my + (m-1)z + 2 = 0$ và $(Q): 2x - y + 3z - 4 = 0$. Giá trị của m để hai mặt phẳng (P) và (Q) vuông góc với nhau là

(A) $m = 1$. (B) $m = -\frac{1}{2}$. (C) $m = 2$. (D) $m = \frac{1}{2}$.

Câu 45. Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $A(-1;0;0), B(0;0;1)$. $mp(P)$ chứa đường thẳng AB và song song với trục Oy có phương trình là

(A) $y - z + 1 = 0$. (B) $x - z - 1 = 0$.
(C) $x - z + 1 = 0$. (D) $x + y - z + 1 = 0$.

Câu 46. Cho số phức z thỏa mãn $(3+2i)z + (2-i)^2 = 4 + i$. Mô đun của số phức $w = (z+1)\bar{z}$ bằng

(A) $\sqrt{10}$. (B) 2. (C) $\sqrt{5}$. (D) 4.

Câu 47. Cho $z = \left(\frac{1+i}{1-i}\right)^5$. Số phức $z^5 + z^6 + z^7 + z^8$ bằng

(A) 4. (B) 0. (C) 1. (D) 3.

Câu 48. Trong không gian với hệ trục tọa độ $Oxyz$, hình chiếu vuông góc của điểm $M(-4;5;2)$ lên mặt phẳng $(P): y + 1 = 0$ là điểm có tọa độ

(A) $(-4;-1;2)$. (B) $(0;-1;0)$. (C) $(-4;1;2)$. (D) $(0;1;0)$.

Câu 49. Trong không gian tọa độ $Oxyz$, cho mặt phẳng (α) đi qua $M(1;-3;8)$và chắn trên Oz một đoạn dài gấp đôi các đoạn chắn trên các tia Ox, Oy. Giả sử $(\alpha): ax + by + cz + d = 0$ (a,b,c,d là các số nguyên). Giá trị của $S = \frac{a+b+c}{d}$ là

(A) $\frac{5}{4}$. (B) $-\frac{5}{4}$. (C) -3. (D) 3.

Câu 50. Trong không gian với hệ tọa độ Oxyz cho điểm $A(1;-1;3)$ và hai đường thẳng:

$$d_1: \frac{x-3}{3} = \frac{y+2}{3} = \frac{z-1}{-1}, d_2: \frac{x-2}{1} = \frac{y+1}{-1} = \frac{z-1}{1}.$$

Phương trình đường thẳng d đi qua A, vuông góc với đường thẳng d_1 và cắt thẳng d_2 là

(A) $\frac{x-1}{5} = \frac{y+1}{-4} = \frac{z-3}{2}$. (B) $\frac{x-1}{6} = \frac{y+1}{-5} = \frac{z-3}{3}$.
(C) $\frac{x-1}{2} = \frac{y+1}{-1} = \frac{z-3}{3}$. (D) $\frac{x-1}{3} = \frac{y+1}{-2} = \frac{z-3}{3}$.

——- HẾT ——-

TaiLieu.com

ĐÁP ÁN MÔN TOÁN 12 BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - 2020-2021

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 121

01. B	06. B	11. B	16. A	21. A	26. D	31. C	36. A	41. D	46. A
02. C	07. B	12. D	17. D	22. C	27. B	32. D	37. C	42. D	47. B
03. C	08. B	13. D	18. D	23. B	28. D	33. C	38. A	43. C	48. A
04. B	09. A	14. B	19. D	24. B	29. C	34. C	39. B	44. D	49. B
05. A	10. C	15. C	20. A	25. B	30. A	35. C	40. C	45. C	50. B

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 122

01. C	06. C	11. D	16. B	21. C	26. C	31. D	36. A	41. B	46. D
02. D	07. A	12. B	17. C	22. B	27. A	32. A	37. B	42. B	47. C
03. B	08. B	13. B	18. C	23. B	28. C	33. C	38. B	43. C	48. C
04. D	09. A	14. A	19. A	24. A	29. B	34. A	39. A	44. D	49. D
05. C	10. C	15. C	20. C	25. B	30. C	35. D	40. B	45. B	50. D

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 123

01. D	06. A	11. D	16. B	21. A	26. D	31. D	36. B	41. B	46. D
02. D	07. B	12. B	17. A	22. B	27. C	32. D	37. D	42. B	47. C
03. C	08. A	13. C	18. A	23. C	28. B	33. C	38. B	43. B	48. B
04. B	09. D	14. C	19. C	24. D	29. A	34. D	39. B	44. C	49. C
05. C	10. A	15. B	20. B	25. C	30. A	35. A	40. D	45. D	50. C

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 124

01. C	06. A	11. C	16. D	21. D	26. B	31. A	36. C	41. C	46. D
02. A	07. A	12. C	17. B	22. A	27. C	32. B	37. D	42. D	47. C
03. B	08. A	13. B	18. C	23. A	28. D	33. A	38. A	43. C	48. D
04. C	09. A	14. C	19. C	24. C	29. D	34. D	39. D	44. C	49. A
05. A	10. B	15. D	20. B	25. B	30. C	35. A	40. B	45. A	50. B

TaiLieu.com

ĐÁP ÁN MÔN TOÁN 12 BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II - 2020-2021

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 125

01. A	06. A	11. D	16. D	21. D	26. D	31. C	36. C	41. D	46. D
02. A	07. C	12. C	17. D	22. A	27. B	32. C	37. B	42. D	47. B
03. B	08. C	13. D	18. D	23. B	28. A	33. B	38. A	43. C	48. A
04. B	09. D	14. B	19. B	24. D	29. C	34. D	39. C	44. B	49. B
05. D	10. D	15. D	20. B	25. A	30. A	35. C	40. B	45. D	50. C

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 126

01. B	06. D	11. A	16. A	21. C	26. B	31. D	36. C	41. B	46. C
02. D	07. B	12. C	17. D	22. B	27. D	32. D	37. B	42. A	47. C
03. D	08. D	13. C	18. D	23. B	28. C	33. D	38. C	43. C	48. D
04. C	09. C	14. B	19. B	24. B	29. B	34. A	39. D	44. C	49. A
05. A	10. D	15. B	20. C	25. A	30. B	35. A	40. C	45. D	50. D

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 127

01. D	06. C	11. B	16. A	21. B	26. B	31. D	36. A	41. C	46. B
02. B	07. A	12. C	17. D	22. B	27. C	32. C	37. C	42. C	47. D
03. D	08. B	13. A	18. A	23. A	28. A	33. D	38. D	43. D	48. D
04. D	09. C	14. B	19. C	24. D	29. C	34. A	39. A	44. D	49. C
05. D	10. A	15. D	20. D	25. B	30. B	35. D	40. A	45. D	50. A

ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 128

01. A	06. A	11. A	16. C	21. C	26. B	31. B	36. B	41. B	46. B
02. C	07. A	12. A	17. B	22. A	27. B	32. D	37. C	42. A	47. D
03. D	08. A	13. B	18. C	23. A	28. B	33. B	38. B	43. D	48. B
04. C	09. C	14. C	19. A	24. D	29. A	34. D	39. B	44. C	49. D
05. C	10. B	15. A	20. A	25. B	30. B	35. B	40. D	45. A	50. B